

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA.**

Bản án số: 16/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018 ngày 09/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường Đ, xã V, huyện Tr, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Quốc Kh - Sinh năm 1961

Địa chỉ: Lô 13, Mặt bằng 195 phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Quốc Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/1991 tại UBND phường Đ, thị xã H, nay là thành phố H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì giữa vợ chồng chị và mẹ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, cách cư xử trong gia đình quá khác xa nhau. Mâu thuẫn càng ngày càng trở nên trầm trọng nhưng vì con cái chị đã phải

chịu đựng và cho qua nhưng đến năm 2016 thì mâu thuẫn càng trở nên gay gắt nên chị đã làm đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh nhiều lần đề nghị chị vì con cái mà vợ chồng quay về đoàn tụ. Do đó Chị đã rút đơn khởi kiện nhưng từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 8 năm 2016 đến nay Chị và anh Kh đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Y xác định tình cảm giữa chị và anh Kh không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố H giải quyết cho Chị được ly hôn anh Hoàng Quốc Kh.

Về con chung: Chị Y và anh Kh có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 26/10/1992 (Đã thành niên) và cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 01/11/2001. Nguyên vọng của chị Y khi hôn giao cháu Hoàng Quốc A cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh 3.000.000đ/ 1 tháng. Còn cháu Hoàng Khánh L đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Hoàng Quốc Kh và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập anh Kh đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên hoà giải. Mặc dù nhận được thông báo hợp lệ nhưng anh Kh không có văn bản trả lời, cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Y. Toà án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 31/01/2018 anh Hoàng Quốc Kh có đơn đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 09/02/2018 với lý do tình hình thực tế cuộc sống gia đình anh còn nhiều vấn đề chưa thống nhất được khi ly hôn, cần phải có thời gian để giải quyết.

Toà án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị Y và anh Kh. Tại biên bản xác minh do địa phương cung cấp thể hiện: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hoàng Quốc Kh có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, xảy ra bất hòa từ mẹ anh Kh với chị Y. Hiện nay anh Kh vẫn sống tại phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa còn chị Y đã chuyển ra Hà Nội ở, thỉnh thoảng chị Y mới về thăm gặp con. Chị Y và anh Kh có 02 con chung. Nay chị Y có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng anh Kh không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc A cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Hoàng Quốc Kh vắng mặt, tại phiên tòa ngày 09/02/2018 anh Kh có đơn xin hoãn phiên tòa. Anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị Y đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án, nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh Kh là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hoàng Quốc Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc. Chị Y cho rằng cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con cái. Ngày 28/4/2017 Tòa án nhân dân thành phố H đã giải quyết cho chị Y được ly hôn anh Kh. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Y rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hiện nay anh, chị vẫn sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Y đã thực sự không còn tình cảm với anh Kh. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị Y nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị Y vẫn cương quyết xin ly hôn anh Kh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y về việc xin ly hôn anh Hoàng Quốc Kh.

[3] Về con chung: Chị Y và anh Kh có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 26/10/1992 (Đã thành niên) và cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 01/11/2001. Nguyên vọng của chị Y khi hôn giao cháu Hoàng Quốc A cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kh 3.000.000đ/ 1 tháng. Còn cháu Hoàng Khánh L đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Kh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến về con chung. Hiện nay chị Y đã chuyển ra Hà Nội ở, cháu Quốc A đang ở cùng với bố. Tại bản tự khai, cháu Hoàng Quốc A khai: Chuyện tình cảm của bố mẹ cháu là tùy bố mẹ cháu quyết định. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với bố. Thấy đây là nguyện vọng chính đáng của cháu và để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập do đó nguyện vọng giao cháu Quốc A cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y.

[4] Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Hoàng Quốc Kh.

- Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị Y và anh Hoàng Quốc Kh có 02 con chung là cháu Hoàng Khánh L, sinh ngày 26/10/1992 (Đã thành niên) và cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 01/11/2001. Giao cháu Hoàng Quốc A cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị Y 3.000.000đ/ 1 tháng kể từ tháng 3 năm 2018 đến khi cháu Quốc A đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0004452 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Y còn phải nộp 300.000đ.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Quốc Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA - TP H;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh